

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DMC  
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS-ST  
Ngày 24-5-2021.  
V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nghĩa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Văn Vui;

Ông Nguyễn Thanh Phiên.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Ngọc Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

*Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 565/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số nhà 130 đường 784, tổ 6, ấp NH, xã BN, Huyện DMC, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1978;

Chị Đặng Thị Kim X, sinh năm 1978;

Cùng trú tại: Số nhà 202, đường SD- KĐ, tổ 9, ấp PL 1, xã SD, Huyện DMC, tỉnh TN.

Ông T có mặt tại phiên tòa; anh H, chị X vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2020 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông T trình bày:

Ngày 03-9-2019, anh H, chị X có vay ông T số tiền 179.000.000 đồng, mục đích để đáo hạn ngân hàng, hẹn 15 ngày sau sẽ trả lại tiền vay, hai bên không ghi thỏa thuận lãi suất trong giấy nhận tiền nhưng có thỏa thuận ngoài với nhau lãi suất là 3%/tháng. Sau khi vay tiền của ông T, đến hạn trả nợ anh H, chị X cố tình tránh mặt và không trả lại tiền vay và tiền lãi như đã thỏa thuận. Tại toà, ông T yêu cầu anh H, chị X có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền vay còn nợ 179.000.000 đồng, ông T yêu cầu tính lãi kể từ ngày vay 03-9-2019 đến ngày xét xử theo lãi suất quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Phạm Ngọc H trình bày: Biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải ngày 19-3-2021 anh H thừa nhận có vay ông T số tiền 179.000.000 đồng, có viết giấy nhận tiền, vợ chồng có ký tên trong giấy nhận tiền. Do khó khăn nên không có khả năng trả nợ gốc và chưa góp lãi lần nào. Anh xin ông T tiền lãi.

Chị Đặng Thị Kim X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh, chị vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463; 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T; Buộc anh H, chị X có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền vay gốc 179.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay 03-9-2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Anh H, chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông T khởi kiện yêu cầu anh H, chị X có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ 179.000.000 đồng, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn

cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Anh H, chị X có nơi cư trú tại ấp PL 1, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh TN. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Anh Phạm Ngọc H, chị Đặng Thị Kim X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng anh H, chị X vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 03-9-2019, anh H, chị X có ghi “giấy nhận tiền” 179.000.000 đồng, đến ngày 08-12-2020 ông T khởi kiện. Căn cứ vào Điều 429 Bộ luật Dân sự, thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 03-9-2019, anh H, chị X có ghi “giấy nhận tiền” 179.000.000 đồng. Căn cứ vào “giấy nhận tiền” do ông T cung cấp, đã được anh H thừa nhận là chữ ký và chữ viết là của vợ chồng anh H. Đến hẹn, anh H, chị X không trả cho ông T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do anh H, chị X cam kết. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T về nợ gốc.

[3] Quá trình Toà án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, chị X vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ là “giấy nhận tiền đề ngày 03-9-2019” do ông T cung cấp cho Toà án và được anh H thừa nhận.

[3.1] Anh H thừa nhận chưa trả lãi và có xin ông T tiền lãi. Ông T yêu cầu tính lãi kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp. Từ ngày 03-9-2019 đến ngày 24-5-2021 là 20 tháng 21 ngày;

Lãi được tính như sau:  $(179.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\%/\text{tháng}) \times 20 \text{ tháng} 21 \text{ ngày} = 30.865.149 \text{ đồng}$ , làm tròn số 30.865.000 đồng.

Tổng gốc và lãi  $179.000.000 \text{ đồng} + 30.865.000 \text{ đồng} = 209.865.000 \text{ đồng}$ .

[4] Ông T khởi kiện yêu cầu anh H, chị X về số tiền vay 179.000.000 đồng. Việc giao dịch này phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự vì vậy anh H, chị X phải chịu trách nhiệm cùng trả số nợ nêu trên theo Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H, chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo số được làm tròn là 10.493.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 227; 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với anh Phạm Ngọc H, chị Đặng Thị Kim X.

Buộc anh Phạm Ngọc H, chị Đặng Thị Kim X có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền nợ gốc 179.000.000 đồng và lãi 30.865.000 đồng. Tổng cộng 209.865.000 (Hai trăm lẻ chín triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

2. Về án phí: Anh Phạm Ngọc H, chị Đặng Thị Kim X phải chịu 10.493.000 (Mười triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 4.475.000 (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005399 ngày 21-12-2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện DMC, tỉnh TN.

*Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Ngọc H, chị Đặng Thị Kim X chưa thi hành số tiền trên, thì hàng tháng anh Phạm Ngọc H, chị Đặng Thị Kim X còn phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

“Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**(đã ký)**

**Trần Trọng Nghĩa**